

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI
Trường THPT Nguyễn Trãi

Mã số:
(Do HĐKH Sở GD&ĐT ghi)

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
DẠY HỌC NGŨ VĂN THEO TÌNH THẦN CHÚ TRỌNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH
(Ghi đầy đủ tên gọi giải pháp SKKN)

Người thực hiện: THÁI THỊ KIM

Lĩnh vực nghiên cứu:

- Quản lý giáo dục ☐
- Phương pháp dạy học bộ môn: Ngữ văn ☐
(Ghi rõ tên bộ môn)
- Lĩnh vực khác: ☐
(Ghi rõ tên lĩnh vực)

Có đính kèm: Các sản phẩm không thể hiện trong bản in SKKN

☐ Mô hình ☐ Đĩa CD (DVD) ☐ Phim ảnh ☐ Hiện vật khác
(các phim, ảnh, sản phẩm phần mềm)

Năm học: 2014 - 2015

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁ NHÂN

1. Họ và tên: THÁI THỊ KIM
2. Ngày tháng năm sinh: 02 – 01 - 1962
3. Nam, nữ: NỮ
4. Địa chỉ: 240/5 khu phố 9, Phường Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai
5. Điện thoại: 0613 88 1221 (CQ)/ 0613 886673(NR); ĐTDĐ: 0974725221
6. Fax: E-mail: thaithikim1962@ yahoo.com.vn
7. Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn tổ Ngữ văn
8. Nhiệm vụ được giao (*quản lý, đoàn thể, công việc hành chính, công việc chuyên môn, giảng dạy môn, lớp, chủ nhiệm lớp, ...*): Công việc chuyên môn

9. Đơn vị công tác: Trường THPT Nguyễn Trãi, Đồng Nai

II. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

- Học vị (hoặc trình độ chuyên môn, nghiệp vụ) cao nhất: Đại học sư phạm
- Năm nhận bằng: 1984
- Chuyên ngành đào tạo: Ngữ văn

III. KINH NGHIỆM KHOA HỌC

- Lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm: Dạy học Ngữ văn
- Số năm có kinh nghiệm: 31
- Các sáng kiến kinh nghiệm đã có trong những năm gần đây:
 - + Hướng dẫn học sinh tự học Ngữ văn ... (Viết năm 2008).
 - + Đổi mới việc kiểm tra “Miệng” - trên lớp... (viết năm 2009)
 - + Vài giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn ở cấp THPT (viết năm 2010).
 - + Phát huy tinh thần tự học của học sinh để nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn 12 (viết năm 2011).
 - + Thúc đẩy tính tích cực của học sinh lớp 12 trường THPT Nguyễn Trãi trong ôn tập thi tốt nghiệp môn Ngữ văn (viết 2012).
 - + Dạy học bài “Ôn tập phần văn học”- Ngữ văn 12 - theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá (viết năm 2013).
 - + Dạy học Ngữ văn phù hợp với từng đối tượng học sinh (viết năm 2014)
 - + Dạy học Ngữ văn theo định hướng chú trọng phát triển năng lực học sinh (viết 2015)

DẠY HỌC NGŨ VĂN THEO TINH THẦN CHỦ TRỌNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA HỌC SINH

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI:

Trên cơ sở yêu cầu đổi mới việc dạy và học, từ năm học 2006 – 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa vào sử dụng bộ SGK mới theo chương trình phân ban đại trà áp dụng cho các trường THPT. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đồng thời đưa vào sử dụng bộ SGK Tự chọn dùng cho một số phân môn trong đó có Ngữ văn. Gần đây, và đặc biệt trong năm học 2014 – 2015, Bộ Giáo dục chọn ***Đổi mới Kiểm tra đánh giá*** làm khâu đột phá cho việc ***Đổi mới Phương pháp dạy học***. Trong những đợt tập huấn cho giáo viên, Sở đã yêu cầu các GV, các tổ bộ môn của các trường ***tự lựa chọn chủ đề giảng dạy, theo định hướng phát triển năng lực người học***. Tuy nhiên, các tài liệu phục vụ cho việc dạy học theo chủ đề môn Ngữ văn không nhiều và còn ít nhiều bất cập, thời gian dành cho các tiết học cũng hạn chế thì yêu cầu đặt ra đối với người giáo viên Ngữ văn là phải làm thế nào để tổ chức được các tiết học theo chủ đề có hiệu quả, góp phần giúp học sinh yêu thích môn học, từ đó say mê học Ngữ văn và lĩnh hội, nâng cao kiến thức cần thiết theo từng chủ đề của môn học. Với mong muốn và bằng những kinh nghiệm thực tế trong quá trình giảng dạy bộ môn Ngữ văn 10 của chương trình Cơ bản, theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, người viết muốn bày tỏ phần nào những suy nghĩ và những giải pháp đã thực nghiệm về việc dạy và học các chủ đề (**Ngữ văn 10 - Cơ bản**) theo tinh thần chủ trọng phát triển năng lực của học sinh.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận:

- Chương trình Ngữ văn bậc Trung học phổ thông hiện hành đã ít nhiều phản ánh những thành tựu tiên tiến của các ngành khoa học Tiếng Việt, Văn học và Làm văn thời gian qua, đồng thời còn phản ánh thành tựu của các ngành tâm lý học và lý luận dạy học hiện đại - đó là **lấy người học làm trung tâm, dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học**.

- Việc sử dụng thêm các bộ sách Tự chọn nhằm mục đích “*bổ sung và nâng cao một số kiến thức cần thiết, hệ thống hoá kiến thức theo một số chủ đề và cung cấp thêm những tri thức cùng tư liệu thực hành cho việc giảng dạy những nội dung tương ứng theo từng chủ đề*”. Tuy vậy, trong quá trình giảng dạy, đôi khi giáo viên vẫn còn lúng túng vì phải làm thế nào để giúp các em học sinh nhanh chóng nắm bắt được những nội dung kiến thức mới theo từng chủ đề mà không trùng lặp với những kiến thức cơ bản đã được đề cập trong sách giáo khoa.

- Bên cạnh đó, sách Tự chọn Ngữ Văn 10 cũng nhằm “*phát triển tư duy, rèn luyện các kỹ năng đọc - hiểu, kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh*”. Điều này là vô cùng cần thiết, nhất là trong mấy năm trở lại đây không ít học sinh phổ thông có tình trạng không mặn mà với bộ môn Ngữ Văn, thậm chí là một số em chán ghét môn học nữa. Các em cho rằng việc học văn không còn thiết thực khi xã hội dường như có sự chú trọng hơn đến đời sống vật chất. Vì vậy, có nhiều học sinh khi đã học tới lớp 10, thậm chí là lớp 11, 12 cũng chưa nắm vững kỹ năng đọc hiểu một văn bản hoặc cách viết một đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh.

- Với mong muốn tổ chức các tiết học Ngữ văn theo chủ đề có hiệu quả, tôi mạnh dạn đóng góp một vài ý kiến về việc dạy theo chủ đề Ngữ văn 10, ban cơ bản.

2. Cơ sở thực tiễn:

Trong quá trình giảng dạy, bản thân tôi nhận thấy có những thuận lợi, khó khăn sau:

a. Thuận lợi:

- Đầu năm học này, chúng tôi được Sở tập huấn về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Theo đó, các giáo viên được quyền chủ động linh hoạt lựa chọn chủ đề dạy học với nội dung tinh giản và tích hợp, không nhất thiết phải theo thứ tự bài, tiết trong sách giáo khoa (nhưng phải đảm bảo chương trình khung). Có điều, việc này phải được thông qua và thống nhất trong tổ chuyên môn.

- Trên thực tế, chương trình Sách giáo khoa Ngữ Văn 10 hiện hành đã thực hiện sự đổi mới. Đó là sự tiếp tục và thống nhất với chương trình Sách giáo khoa Ngữ Văn ở cấp THCS. Vấn đề tích hợp ba phân môn: Văn Học, Tiếng Việt, Làm Văn ở bộ SGK Ngữ Văn 10 - Cơ bản khá hợp lý theo thứ tự số tiết/tuần và số tuần học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Với lớp có tiết học Tự chọn Ngữ văn, giáo viên được cung cấp một số tài liệu để nghiên cứu, phối hợp khi giảng dạy:

+ Tài liệu chủ đề Tự chọn nâng cao Ngữ văn 10 - NXB Giáo dục 2006 do tác giả Bùi Minh Toán chủ biên, dùng cho cả giáo viên và học sinh.

+ Tài liệu chủ đề Tự chọn bám sát chương trình chuẩn Ngữ Văn 10 - NXB Giáo dục 2006 do tác giả Bùi Minh Toán chủ biên, chỉ dùng cho giáo viên.

+ Ngữ Văn 10 - NXB Giáo dục 2006, gồm hai tập do tác giả Phan Trọng Luận tổng chủ biên.

- Ngoài ra, trong quá trình giảng dạy giáo viên có thể tìm thêm tư liệu trên mạng Internet, sách báo, băng đĩa ... để sử dụng trong quá trình giảng dạy.

- Ở lớp 10 có các tiết học theo chủ đề – (*theo Kế hoạch bổ sung* của Tổ và thống nhất thực hiện trong toàn tổ) đa số học sinh có ý thức chuẩn bị bài, tham gia vào các đề tài thảo luận, có chú tâm đến những vấn đề có liên quan đến bài học .

- Những chủ đề của sách Tự chọn Ngữ văn 10 tương đối bám sát chương trình và sách giáo khoa.

- Người dạy có thể tùy theo mặt bằng chung của lớp để linh hoạt lựa chọn tài liệu phù hợp với trình độ tiếp nhận của học sinh.

- Bản thân người viết luôn chủ động tìm tòi những kiến thức mới, phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy theo chủ đề.

- Do điều kiện đặc thù nơi trường chúng tôi công tác, khối lớp 10 nói riêng, tất cả các khối lớp nói chung đều học ban A, môn Ngữ văn chỉ giảng dạy chương trình Cơ bản, nhưng nhà trường đã cung cấp cho các giáo viên trong trường cả hai bộ SGK (Cơ bản và Nâng cao). Thực tế, giáo viên trong tổ Ngữ văn, cũng chỉ dạy theo SGK chương trình Cơ bản của Bộ với đặc thù của nhà trường. Vì vậy, chúng tôi cũng thuận lợi trong việc đầu tư cho giáo án dạy học theo chủ đề Ngữ văn 10 chương trình Cơ bản.

- Qua một thời gian giảng dạy Ngữ văn theo chủ đề; dự giờ, góp ý một số tiết của các đồng nghiệp và bản thân tự rút kinh nghiệm, đồng thời có sự đầu tư cho giáo án theo chủ đề, tôi thấy đã phần nào đem lại hứng thú cho học sinh khi các em học Ngữ văn theo chủ đề tự chọn.

b. Khó khăn:

- Tài liệu tham khảo về việc dạy Ngữ Văn 10 theo chủ đề tự chọn chưa thực sự đồng bộ, còn nhiều bất cập, mặc dù các chủ đề được đưa ra giảng dạy bám sát nội dung chương trình của sách giáo khoa nhưng lại không theo tiến trình học thực tế ở trên lớp, theo Phân phối chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Với yêu cầu chuyên môn, chúng tôi cũng sử dụng cả bộ SGK Ngữ Văn 10 - Nâng cao để tham khảo trong quá trình giảng dạy, vì tài liệu Tự chọn Ngữ Văn 10 còn chưa nhiều nên thực tế trong năm học này, dạy theo chủ đề tự chọn (theo định hướng phát triển năng lực người học, mới đề xướng và thực thi trong vài năm gần đây, chứ thực ra, việc dạy học Tự chọn theo môn học đã được thực thi nhiều năm nay, song song với việc đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp dạy học của đợt thay sách giáo khoa này), chúng tôi có nhiều băn khoăn trong việc lựa chọn nội dung để nâng cao kiến thức cho học sinh trên cơ sở kiến thức cơ bản đã có trong SGK qua các tiết học. Và theo tìm hiểu thì bước đầu, hầu như giáo viên nào cũng cảm thấy khó khăn khi soạn giáo án theo chủ đề vì phải làm sao để học sinh nắm bắt được những kiến thức mới, giúp các em thấy yêu thích mà không còn cảm thấy nhàm chán đối với tiết học theo chủ đề, nhất là chủ đề tự chọn vẫn phải nằm trong chương trình khung của Bộ.

- HS lớp 10A2 mà tôi được phân công dạy học trong năm học 2014 – 2015 này là một lớp học tạo nguồn chuyên về ban A (luyện thi đại học các môn Toán, Lí, Hóa). Thời gian dành cho môn Ngữ văn của các em rất hạn chế, mỗi tuần học 3 tiết theo phân phối chương trình (học kì I), sang học kì II mỗi tuần mới có thêm 1 tiết Tự chọn. Mặt bằng học lực về môn Ngữ văn của học sinh không đồng đều nên việc lĩnh hội kiến thức của các em ngay trong lớp có tiết học Ngữ văn theo chủ đề cũng không đồng đều. Chính vì thế, khi triển khai các chủ đề, giáo viên cũng khá vất vả.

Vấn đề đặt ra là, GV phải nhanh chóng nắm bắt và phân loại được trình độ học lực của HS trong lớp do mình phụ trách. Rồi theo đó mà lựa chọn các giải pháp phù hợp với thời gian cho phép và trình độ học lực của từng em. Tiến hành các tiết dạy thành công trên lớp nhất thiết phải có sự hợp tác tích cực của học sinh. Muốn vậy, cần có giải pháp phù hợp thúc đẩy học sinh quan tâm hơn tới môn học, hăng hái thực hiện các yêu cầu mà GV đặt ra, để đạt được mục đích: Phát triển được năng lực của từng cá nhân học sinh. Mục tiêu mà người viết bài này đặt ra với lớp 10A 2 trong năm học này là: ***Chú trọng phát triển các kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng tạo lập văn bản của tất cả các học sinh theo năng lực của từng em.***

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP

*** Nội dung, biện pháp thực hiện các giải pháp của đề tài:**

Trong cương vị là tổ trưởng chuyên môn, ngay sau các đợt tập huấn đầu năm học 2014 - 2015 của Sở, chúng tôi đã soạn thảo ra ***Kế hoạch bổ sung***, phổ biến đến từng cá nhân giáo viên; đồng thời tập huấn cho các GV trong tổ để họ nắm vững tinh thần

đổi mới, thấm nhuần và thực thi kế hoạch chung của Tổ một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh của từng lớp họ được phân công giảng dạy.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN

TỔ NGỮ VĂN

NĂM HỌC 2014 – 2015 (BỔ SUNG)

I.MỤC ĐÍCH: Thực hiện dạy học Ngữ văn theo tinh thần *đổi mới* của Bộ GD và Sở GD về:

+ Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS.

+ Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng kiểm tra đánh giá năng lực HS.

II.KẾ HOẠCH CỤ THỂ:

T T	CÁC CHỦ ĐỀ VÀ KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN			Đề kiểm tra và cách thực hiện	LƯU Ý
	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
1	Truyện dân gian -Tuần 1 - 8	Thơ trung đại (TK XVIII - XIX) - Tuần 1 đến 5	Tác phẩm nghị luận -Tuần 1 đến 6	Mỗi GV ra 01 đề đổi mới KTĐG cho Bài viết số 1	Các GV phụ trách các khối lớp: lập kế hoạch cá nhân trên cơ sở kế hoạch của tổ, để thực hiện đúng tinh thần và mục đích đổi mới dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển
2	Thơ ca dân gian Tuần 9 đến 11	Văn trung đại (TK XVIII - XIX) Tuần 5 đến 9	Thơ 1945- 2000 Tuần 7 đến 14	Mỗi GV ra 03 đề theo hướng đổi mới KTĐG cho các Bài viết số 2, 3, 4 (mỗi bài viết 01 đề)	
3	Thơ trung đại (TK X – XVI) Tuần 12 đến 15	Văn xuôi hiện đại - Truyện (1900- 1945) - Tuần 10 đến 15	Tùy bút 1945- 2000 - Tuần 15 đến 18		
4	Văn trung đại (TK X – XVI) Tuần 20 - 25	Kịch hiện đại (1900- 1945) Tuần 10 đến 15	Truyện 1945 - 1975 - Tuần 20 đến 25	Mỗi GV ra 03 đề theo hướng đổi mới KTĐG cho các Bài viết số 2, 3, 4	
5.	Thơ trung đại	Thơ hiện đại -	Truyện kịch sau		

	(TK XVII - XVIII) - Tuần 26 đến 30	Thơ mới (1900-1945) Tuần 20 – 25	1975 (Tuần 26 đến 28)	(mỗi bài viết 01 đề)	năng lực HS của bộ GD. Lập khung năng lực của từng chủ đề (bổ sung vào hồ sơ dạy học của cá nhân) Chú trọng rèn cho HS các Kỹ năng: Lĩnh hội văn bản và Tạo lập văn bản (nghe, nói, đọc, viết)
6	Văn học nước ngoài - tuần 31 đến 35	Văn học nước ngoài - tuần 26 đến 30	Văn học nước ngoài (Tuần 29 đến 31)		
7	Tiếng Việt: Chương trình lớp 10; thường xuyên rèn luyện các kỹ năng: dùng từ, viết câu, dựng đoạn	Tiếng việt: Chương trình 11; thường xuyên rèn luyện các kỹ năng: dùng từ, viết câu, dựng đoạn	Tiếng việt: Chương trình 12; thường xuyên rèn luyện các kỹ năng: dùng từ, viết câu, dựng đoạn	Các phần này: Dạy học theo kế hoạch cá nhân (có thể theo phân phối chương trình hoặc theo chủ đề - kết hợp xen kẽ với tác giả và tác phẩm văn học).	
8	Lí luận văn học: chương trình lớp 10	Lí luận văn học: chương trình lớp 11	Lí luận văn học: chương trình lớp 12		
9	Làm văn: Văn tự sự, Văn thuyết minh; Nghị luận xã hội (hiện tượng đời sống, tư tưởng đạo lý); Nghị luận hỗn hợp; Tạo lập được các văn bản theo phong cách ngôn ngữ.	Làm văn: Nghị luận về thơ, Nghị luận về truyện và kịch. Nghị luận xã hội (hiện tượng đời sống, tư tưởng đạo lý); Nghị luận hỗn hợp; Tạo lập được các văn bản theo phong cách ngôn ngữ.	Làm văn: Nghị luận về thơ; Nghị luận về truyện và kịch; Nghị luận xã hội (hiện tượng đời sống, tư tưởng đạo lý); Nghị luận hỗn hợp; Tạo lập được các văn bản theo phong cách ngôn ngữ.	Giáo viên: tùy đối tượng HS, mà lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học, ra đề kiểm tra thường xuyên (miệng, 15 phút, tiết...) phù hợp.	

Nơi nhận: - Ban Giám hiệu – để báo cáo

Ngày 15/ 9/ 2014

- Các thành viên tổ Ngữ văn- để thực hiện

Tổ trưởng chuyên môn:

Thái Thị Kim

- Xuất phát từ cơ sở thực tiễn đã trình bày, trong sáng kiến kinh nghiệm này, người viết muốn thông qua mục đích việc dạy Ngữ văn, hướng tới, trình bày vài giải pháp về việc dạy học theo chủ đề Tự chọn Ngữ Văn 10 ban Cơ bản, theo định hướng chú trọng phát triển năng lực học sinh. Cụ thể:

- + Bổ sung một số kiến thức nâng cao cần thiết bám sát chương trình.
- + Hệ thống hoá kiến thức theo một số chủ đề trọng tâm.
- + Bổ sung một số tư liệu thực hành phục vụ cho việc giảng dạy những nội dung tương ứng theo từng chủ đề của nội dung tự chọn.
- + Tăng cường năng lực lĩnh hội văn bản và tạo lập văn bản cho học sinh.

Với mục đích trên, người viết xin trình bày sáng kiến kinh nghiệm của mình theo từng luận điểm – giải pháp, kèm theo những kinh nghiệm tự rút ra qua thực tiễn giảng dạy.

1. Giải pháp 1: Bổ sung một số kiến thức nâng cao cần thiết:

Như đã trình bày ở trên, tiết học theo chủ đề Ngữ Văn không phải là tiết học nhắc lại kiến thức cũ mà nhằm mục đích bổ sung và nâng cao kiến thức cho học sinh trên cơ sở kiến thức cơ bản đã có trong SGK. Điều cần thiết ở đây là người dạy học theo chủ đề tự chọn Ngữ Văn phải có sự đầu tư thực sự trong quá trình soạn giảng, từ đó mới có thể bổ sung và nâng cao kiến thức cho học sinh có liên quan đến chương trình sách giáo khoa. Trong phạm vi đề tài này, người viết xin lấy 2 ví dụ thuộc phần Văn học và Tập làm văn.

a. Phần văn bản: *Chủ đề Nguyễn Du và Truyện Kiều*

Ở học kì II của chương trình Ngữ Văn 10 ban cơ bản, học sinh được tiếp tục tìm hiểu về tác giả Nguyễn Du và *Truyện Kiều* mà các em đã được học ở lớp 9 theo hướng bám sát (cho HS trung bình) và nâng cao (cho HS khá giỏi).

Thực tế, ở bậc THCS học sinh đã được tìm hiểu khá kĩ về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm *Truyện Kiều* trước khi đi vào tìm hiểu, khai thác một số đoạn trích trong *Truyện Kiều* như: *Cảnh ngày xuân*, *Mã Giám Sinh mua Kiều*, *Kiều ở lầu Ngưng Bích* ... nhưng có lẽ do đến học kỳ 2 của lớp 10 (chương trình Ngữ Văn 10 - Cơ bản) các em mới trở lại với tác giả và tác phẩm này, nên khi được giáo viên yêu cầu nhắc lại kiến thức, hiểu biết về phần tác giả Nguyễn Du và *Truyện Kiều*, đa số học sinh không còn nhớ hoặc chỉ còn nhớ rất ít. Đặc biệt, sách giáo khoa Ngữ văn 10 - Cơ bản giới

thiệu về Nguyễn Du tương đối kĩ nhưng không cung cấp nhiều tài liệu về *Truyện Kiều*, chẳng hạn:

+ Phần tóm tắt tác phẩm theo bố cục ba phần không được nhắc lại.

+ SGK không nói đến sự sáng tạo *Truyện Kiều* của Nguyễn Du so với *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân.

+ Đặc biệt, những giá trị trong *Truyện Kiều* như giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo, giá trị nghệ thuật cũng không được nhấn mạnh ...

Điều đó khiến các em gặp không ít khó khăn khi đi vào khai thác các đoạn trích: *Trao duyên*, *Nỗi thương mình* ... Với hai tiết trên lớp khi giới thiệu về tác giả Nguyễn Du, nếu giáo viên chỉ yêu cầu học sinh xem lại kiến thức Ngữ văn 9 và khai thác những vấn đề mà sách giáo khoa đề cập thì thực sự là chưa đủ. Học sinh sẽ chỉ nắm bắt rất mơ hồ về tác phẩm - mặc dù là được học lại.

Vì vậy, khi dạy học theo chủ đề *Nguyễn Du và Truyện Kiều*, chúng tôi đã cung cấp thêm những kiến thức mới nhằm làm giàu thêm hiểu biết cho học sinh về tác giả Nguyễn Du và *Truyện Kiều* để tạo hứng thú và sự yêu thích học tập môn Ngữ văn cho các em.

Chẳng hạn, khi nói về *Truyện Kiều*, chúng tôi đã thực hiện những điều cần thiết:

- **Nhấn mạnh sáng tạo về nội dung:**

“*Kim Vân Kiều truyện*” của Thanh tâm tài Nhân chỉ là một câu chuyện tình tâm thường ở Trung Quốc vào đời Minh, đã được Nguyễn Du biến thành khúc ca đau lòng khóc thương cho một kiếp người tài hoa mà bạc mệnh; ghi lại “*những điều trông thấy*” trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội Việt Nam thời cuối Lê đầu Nguyễn.

Giá trị nội dung:

- **Giá trị hiện thực:**

+ *Truyện Kiều* là bức tranh chân thực sinh động về một xã hội bất công tàn bạo, xã hội Phong Kiến đã chà đạp lên quyền sống của con người, đặc biệt là những người tài hoa, người phụ nữ.

+ *Truyện Kiều* phơi bày rõ nét các thế lực đen tối trong xã hội phong kiến, từ bọn sai nha, quan xử kiện, cho đến “*họ Hoạn danh gia*”, “*quan Tổng đốc trọng thần*”,